TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-DS	*Hòa Vang, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần D (Sau đây viết tắt là: B). Địa chỉ: Số 25, phường H, quận T, TP.Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị H - Chức danh: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T - Chức danh: Phó phòng xử lý nợ Miền Bắc - Trung tâm Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP D (Theo Giấy ủy quyền số 181/2023/UQ-HĐQT.B ngày 27/11/2023). Người được ủy quyền lại gồm các ông (bà): Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 chức vụ: Trưởng bộ phận Phòng xử lý nợ Miền Bắc – B hoặc Dương Hồ V, sinh năm 1990 hoặc Nguyễn Lâm Huy T, sinh năm 1992 hoặc Vũ Thị Hồng P, sinh năm 1999, cùng chức vụ: Chuyên viên Phòng xử lý nợ Miền Bắc – B (Theo Giấy ủy quyền số 892/2023/GUQ-BĐH.B.02 ngày 29/12/2023); cùng địa chỉ: Số 104 L, phường Nam D, quận C, TP.Đà Nẵng.

- Bị đơn:

Bà Phan Thị Mỹ P, sinh năm 1970

Ông Nguyễn C, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Hòa S, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng. Bà Phan Thị Mỹ P ủy quyền cho ông Nguyễn C tham gia tố tụng, theo Giấy ủy quyền do Văn phòng Công chứng Nguyễn Đức Bình chứng thực ngày 01/4/2024, số 0488.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Bà Phan Thị Mỹ P và ông Nguyễn C có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP D tổng số tiền tính đến ngày 29/3/2024 là: 2.770.104.543đ (hai tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu, một trăm lẻ bốn ngàn, năm trăm bốn mươi ba đồng); trong đó bao gồm, nợ gốc là 2.299.868.342 đồng và nợ lãi là 470.236.201 đồng (gồm: lãi trong hạn: 419.676.779 đồng, lãi quá hạn: 24.419.202 đồng, lãi chậm trả lãi: 26.140.220 đồng) phát sinh từ hợp đồng cho vay (Gọi cách khác: Hợp đồng tín dụng) số 48/22/HĐCV- 9359 ngày 05/07/2022.

2. P thức thanh toán và phân kỳ trả nợ được chia thành 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Thanh toán 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) vào ngày 5/5/2024.

Lần 2: Thanh toán 1.070.104.543đ (một tỷ, không trăm bảy mươi triệu, một trăm lẻ tư ngàn, năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng) vào ngày 5/6/2024.

Lần 3: Thanh toán 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) vào ngày 5/7/2024.

Bà Phan Thị Mỹ P và ông Nguyễn C phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại Hợp đồng cho vay số 48/22/HĐCV- 9359 ngày 05/07/2022 và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP D kể từ ngày 30/3/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà Phan Thị Mỹ P và ông Nguyễn C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng bất kỳ lần trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì được coi là vi phạm toàn bộ các lần trả nợ, thì Ngân hàng TMCP D được quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng thửa đất số 101; tờ bản đồ số 305; địa chỉ :Tổ 4, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; diện tích: 172,4m^2; hình thức sử dụng: Riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở 106,5m^2, đất trồng cây lâu năm 65,9m^2; Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài, đất trồng cây lâu năm: Đến tháng 4/2066 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở; diện tích xây dựng: 106,5m^2, diện tích sàn: 106,5m^2; hình thức sở hữu: sở hữu riêng; cấp (hạng): Cấp IV, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 237802, số vào sổ cấp GCN: CTs 139994 do Sở tài nguyên và môi trường TP Đà Nẵng cấp cho ông Hoàng Đại Minh, biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn C và bà Phan Thị Mỹ P ngày 02/7/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 48/2022/HĐTC-9359 ngày 05/7/2022 được Văn phòng công chứng Sông Hàn công chứng ngày 05/7/2022, số công chứng 3881, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD để Ngân hàng thu hồi nợ.

Nếu tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Phan Thị Mỹ P và ông Nguyễn C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đến khi tất toán xong khoản vay.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng), ông Chỉ, bà P chịu. Nhưng do Ngân hàng TMCP D đã nộp và chi xong nên ông Chỉ, bà P phải trả lại cho ngân hàng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)..

4. Án phí dân sự sơ thẩm là: 43.701.000đ (bốn mươi ba triệu, bảy trăm lẽ một ngàn đồng), bà Phan Thị Mỹ P và ông Nguyễn C chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP D số tiền tạm ứng án phí 42.698.345đ (bốn mươi hai triệu, sáu trăm chín tám ngàn, ba trăm bốn lăm đồng) đã nộp theo Biên lai

thu số 0000950 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh